

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực khoáng sản trên địa bàn thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3511/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2011 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế phối hợp công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 09 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và hủy bỏ 05 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Khoáng sản trên địa bàn thành phố Hà Nội. Các thủ tục hành chính này thay thế cho 14 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Khoáng sản đã được ban hành tại Quyết định số 1857/QĐ-UBND ngày 22/4/2011 của UBND Thành phố Hà Nội (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Thường trực: Thành ủy, HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- CVP/PVP UBND TP;
- KSTTHC, NC, TNMT, TH, HC-TC;
- Công thông tin điện tử thành phố;
- Công báo, website;
- Lưu: VT, KSTTHC. *MT*

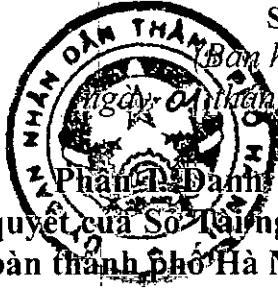
16



Nguyễn Thế Thảo

PHỤ LỤC

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI VÀ HỦY BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TRONG LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI



(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~4573~~ /QĐ-UBND

ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

Phân 1. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường trong lĩnh vực Khoáng sản trên địa bàn thành phố Hà Nội.

| STT | Tên thủ tục hành chính | Cơ quan thực hiện |
|-------------------------------|---|-----------------------------|
| I. LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN | | |
| 1 | Thủ tục Thăm dò khoáng sản. Mã: (T-HNO-139896) | Sở Tài nguyên và môi trường |
| 2 | Thủ tục Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản. Mã: (T-HNO-139914-TT) | Sở Tài nguyên và môi trường |
| 3 | Thủ tục Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản: sửa đổi và thay thế. Mã: (T-HNO-139915-TT) | Sở Tài nguyên và môi trường |
| 4 | Thủ tục Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc một phần diện tích thăm dò khoáng sản: sửa đổi và thay thế Mã: (T-HNO-140963-TT) | Sở Tài nguyên và môi trường |
| 5 | Thủ tục Giấy phép khai thác khoáng sản: sửa đổi và thay thế. Mã: (T-HNO-140992-TT) | Sở Tài nguyên và môi trường |
| 6 | Thủ tục Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản: sửa đổi và thay thế. Mã: (T-HNO-141006-TT) | Sở Tài nguyên và môi trường |
| 7 | Thủ tục Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng | Sở Tài nguyên và môi trường |

Qu

| | | |
|---|---|-----------------------------|
| | sản: sửa đổi và thay thế Mã: (T-HNO-141248-TT) | |
| 8 | Thủ tục Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại : Sửa đổi và thay thế. Mã: (T-HNO-141170-TT) | Sở Tài nguyên và môi trường |
| 9 | Thủ tục Thẩm định, phê duyệt trữ lượng khoáng sản: sửa đổi và thay thế. Mã: (T-HNO-141343-TT) | Sở Tài nguyên và môi trường |

Phần II. Danh mục thủ tục hành chính hủy bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường trong lĩnh vực Khoáng sản trên địa bàn thành phố Hà Nội.

| STT | Tên thủ tục hành chính | Căn cứ hủy bỏ |
|-------------------------------|---|---|
| I. LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN | | |
| 1 | Cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản. Mã: (T-HNO-140875-TT) | Luật khoáng sản 2010 không có thủ tục này |
| 2 | Thủ tục giấy phép chế biến khoáng sản. Mã: (T-HNO-141261-TT) | Luật khoáng sản 2010 không có thủ tục này |
| 3 | Thủ tục gia hạn giấy phép chế biến khoáng sản. Mã: (T-HNO-141246-TT) | Luật khoáng sản 2010 không có thủ tục này |
| 4 | Thủ tục Chuyển nhượng quyền chế biến khoáng sản. Mã: (T-HNO-141322-TT) | Luật khoáng sản 2010 không có thủ tục này |
| 5 | Thủ tục Trả lại quyền chế biến khoáng sản Mã: (T-HNO-141325-TT) | Luật khoáng sản 2010 không có thủ tục này |

Phần III. Nội dung cụ thể của thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và môi trường trong lĩnh vực Khoáng sản.

Lĩnh vực: Khoáng sản

1. Thủ tục Giấy phép thăm dò khoáng sản

| | |
|----------------------------|---|
| Trình tự thực hiện | <p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân đã được lựa chọn để cấp giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản chuẩn bị hồ sơ và nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính (bộ phận một cửa) Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;</p> <p>Bước 2: Cán bộ một cửa tiếp nhận, kiểm tra giấy tờ trong hồ sơ .</p> <ul style="list-style-type: none">- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và ghi phiếu hẹn trả kết quả.- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì phải hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.- Trường hợp hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình thì hướng dẫn tới cơ quan có thẩm quyền theo quy định. <p>Bước 3: Bộ phận một cửa vào sổ tiếp nhận, trình hồ sơ tới lãnh đạo sở giao phòng chuyên môn để giải quyết theo quy định.</p> <p>Bước 4: Phòng chuyên môn tổ chức thẩm định hồ sơ, báo cáo lãnh đạo Sở thông qua, trình UBND thành phố phê duyệt.</p> <p>Bước 5: Bộ phận một cửa trả kết quả theo phiếu hẹn.</p> |
| Cách thức thực hiện | Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội - số 18 Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội. |
| Thành phần Hồ sơ | <ul style="list-style-type: none">- Giấy giới thiệu (đối với tổ chức);- Đơn đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản (mẫu số 01);- Đề án thăm dò khoáng sản lập theo quy định (Bản chính);- Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản (Bản chính);- Bản cam kết bảo vệ môi trường đối với trường hợp thăm dò khoáng sản độc hại (Bản chính hoặc Bản sao có chứng thực);- Văn bản xác nhận trúng đấu giá trong trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản (Bản chính hoặc Bản sao có chứng thực);- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; trường hợp là doanh nghiệp nước ngoài còn phải có bản sao quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam (Bản chính hoặc Bản sao có chứng thực);- Văn bản của ngân hàng nơi tổ chức, cá nhân đăng ký tài khoản giao dịch xác nhận về vốn chủ sở hữu theo quy định (có vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 50% tổng vốn đầu tư thực hiện đề án thăm dò khoáng sản) (Bản chính hoặc Bản sao có chứng thực). <p>- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p> |

Qu

| | |
|--|---|
| Thời hạn giải quyết | <p>- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội: Tối đa 50 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Tại UBND Thành phố: Tối đa 27 ngày</p> <p>+ Thông qua nội dung đề án thăm dò khoáng sản để cấp phép hoặc thành lập hội đồng thẩm định (<i>trong trường hợp cần thiết</i>): Tối đa 20 ngày.</p> <p>+ Quyết định cấp hoặc không cấp giấy phép thăm dò khoáng sản: Tối đa 7 ngày.</p> |
| Đối tượng thực hiện TTHC | Tổ chức, Cá nhân. |
| Cơ quan thực hiện TTHC | <p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố Hà Nội.</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội</p> <p>d) Cơ quan phối hợp (nếu có):</p> |
| Kết quả của TTHC | Giấy phép |
| Lệ phí | <p>- Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hec-ta (ha), mức thu là 4.000.000 đồng/01 giấy phép;</p> <p>- Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép;</p> <p>- Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép.</p> |
| Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai | Mẫu số 01 |
| Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC | Không |
| Căn cứ pháp lý của TTHC | <p>+ Luật Khoáng sản 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010</p> <p>+ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012</p> <p>+ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012</p> <p>+ Thông tư số 129/2011/TT-BTC ngày 15/9/2011</p> |

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

Kính gửi:

Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hà Nội
Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

(Tên tổ chức, cá nhân)

Trụ sở tại:..... Điện thoại:..... Fax:.....

Quyết định thành lập doanh nghiệp số....., ngày.... tháng... năm.... hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm....

Giấy phép đầu tư số.... ngày.... tháng.... năm... của (Cơ quan cấp giấy phép đầu tư).....(nếu có).

Đề nghị được cấp phép thăm dò khoáng sản (tên khoáng sản) tại xã....., huyện..... tỉnh.....

Diện tích là.....(ha, km²), được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực thăm dò kèm theo.

Thời gian thăm dò (tháng, năm), kể từ ngày ký Giấy phép.

Hợp đồng kinh tế kỹ thuật số, ngày..... tháng...năm... với (tên tổ chức lập đề án thăm dò)..... (trong trường hợp chủ đầu tư không có đủ điều kiện để tổ chức thăm dò khoáng sản).

Mục đích sử dụng khoáng sản:.....

(Tên tổ chức, cá nhân) cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

Quw

2. Thủ tục Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản

| | |
|--|---|
| <p>Trình tự thực hiện</p> | <p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ và nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính (bộ phận một cửa) Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;</p> <p>Bước 2: Cán bộ một cửa tiếp nhận, kiểm tra giấy tờ trong hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và ghi phiếu hẹn trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì phải hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình thì hướng dẫn tới cơ quan có thẩm quyền theo quy định. <p>Bước 3: Bộ phận một cửa vào sổ tiếp nhận, trình hồ sơ tới lãnh đạo sở giao phòng chuyên môn để giải quyết theo quy định.</p> <p>Bước 4: Phòng chuyên môn tổ chức thẩm định hồ sơ, báo cáo lãnh đạo Sở thông qua, trình UBND thành phố phê duyệt.</p> <p>Bước 5: Bộ phận một cửa trả kết quả theo phiếu hẹn.</p> |
| <p>Cách thức thực hiện</p> | <p>Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội - số 18 Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội</p> |
| <p>Thành phần Hồ sơ</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Giấy giới thiệu (đối với tổ chức) - Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản (mẫu số 02); - Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đã thực hiện đến thời điểm đề nghị gia hạn và kế hoạch thăm dò khoáng sản tiếp theo (Bản chính); - Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản (Bản chính); - Các văn bản thực hiện nghĩa vụ liên quan đến hoạt động thăm dò tính đến thời điểm đề nghị gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản (Bản chính hoặc bản sao có chứng thực). <p>+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p> |
| <p>Thời hạn giải quyết</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội: Tối đa 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Tại UBND Thành phố: Tối đa 05 ngày. |
| <p>Đối tượng thực hiện TTHC</p> | <p>+ Tổ chức, cá nhân.</p> |
| <p>Cơ quan thực hiện TTHC</p> | <ul style="list-style-type: none"> a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố Hà Nội. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. d) Cơ quan phối hợp (nếu có) |
| <p>Kết quả của TTHC</p> | <p>- Giấy phép</p> |

| | |
|--|---|
| Lệ phí | nộp lệ phí tính bằng 50% mức lệ phí của giấy phép thăm dò khoáng sản. |
| Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai | Mẫu số 02. |
| Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC | Không |
| Căn cứ pháp lý của TTHC | + Luật Khoáng sản 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010 + Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 + Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 + Thông tư số 129/2011/TT-BTC ngày 15/9/2011 |

www.LuatVietnam.vn

Lu

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

Kính gửi:

Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hà Nội
Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:..... Fax.....

Được phép thăm dò (tên khoáng sản)..... tại xã....., huyện....., tỉnh.....
theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số..... ngày tháng nămcủa ... Bộ Tài
nguyên và Môi trường (Ủy ban nhân dân tỉnh ...)

Đề nghị được gia hạn Giấy phép thăm dò, thời gian gia hạn tháng.

Diện tích trả lại là (ha, km²).

Diện tích tiếp tục thăm dò (ha, km²), được giới hạn bởi các điểm góc.....
có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực thăm dò kèm theo.

Lý do xin gia hạn.....

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật
về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

3. Thủ tục chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản

| | |
|-----------------------------------|---|
| <p>Trình tự thực hiện</p> | <p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ và nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính (bộ phận một cửa) Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;</p> <p>Bước 2: Cán bộ một cửa tiếp nhận, kiểm tra giấy tờ trong hồ sơ .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và ghi phiếu hẹn trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì phải hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình thì hướng dẫn tới cơ quan có thẩm quyền theo quy định. <p>Bước 3: Bộ phận một cửa vào sổ tiếp nhận, trình hồ sơ tới lãnh đạo sở giao phòng chuyên môn để giải quyết theo quy định.</p> <p>Bước 4: Phòng chuyên môn tổ chức thẩm định hồ sơ, báo cáo lãnh đạo Sở thông qua, trình UBND thành phố phê duyệt.</p> <p>Bước 5: Bộ phận một cửa trả kết quả theo phiếu hẹn.</p> |
| <p>Cách thức thực hiện</p> | <p>Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội - số 18 Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội</p> |
| <p>Thành phần Hồ sơ</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Giấy giới thiệu (đối với tổ chức); - Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản (mẫu số 03); - Hợp đồng chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản (Bản chính); - Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đến thời điểm đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản (Bản chính); - Các văn bản chứng minh việc tổ chức, cá nhân chuyển nhượng đã hoàn thành nghĩa vụ (Bản chính hoặc bản sao có chứng thực), bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện đúng Giấy phép thăm dò khoáng sản, đề án thăm dò khoáng sản đã được chấp thuận; + Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép xem xét, chấp thuận trong trường hợp thay đổi phương pháp thăm dò hoặc thay đổi khối lượng thăm dò có chi phí lớn hơn 10% dự toán; + Bồi thường thiệt hại do hoạt động thăm dò gây ra; + Thu thập, lưu giữ thông tin về khoáng sản và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản; báo cáo các hoạt động khác cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; + Tổ chức, cá nhân chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản đã thực hiện được ít nhất 50% dự toán của đề án thăm dò khoáng sản. |

| | |
|--|--|
| | <p>- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản; trường hợp là doanh nghiệp nước ngoài còn phải có bản sao quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam (Bản chính hoặc bản sao có chứng thực);</p> <p>- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p> |
| Thời hạn giải quyết | <p>- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội: Tối đa 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Tại UBND Thành phố: Tối đa 05 ngày.</p> |
| Đối tượng thực hiện TTHC | - Tổ chức, cá nhân. |
| Cơ quan thực hiện TTHC | <p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố Hà Nội.</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.</p> <p>d) Cơ quan phối hợp (nếu có):</p> |
| Kết quả của TTHC | - Giấy phép |
| Lệ phí | nộp lệ phí tính bằng 50% mức lệ phí của giấy phép thăm dò khoáng sản. |
| Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai | Mẫu số 03. |
| Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC | Không |
| Căn cứ pháp lý của TTHC | <p>+ Luật Khoáng sản 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010</p> <p>+ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012</p> <p>+ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012</p> <p>+ Thông tư số 129/2011/TT-BTC ngày 15/9/2011</p> |

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

Kính gửi:

Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hà Nội
Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Đề nghị được chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản theo Giấy phép thăm dò số....., ngày... tháng... năm..... của Bộ Tài nguyên và Môi trường (UBND tỉnh...) cho phép hoạt động thăm dò (khoáng sản)..... tại xã....., huyện....., tỉnh.....

Thời hạn thăm dò..... tháng (năm),

Tổ chức nhận chuyển nhượng: (Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Quyết định thành lập doanh nghiệp số....., ngày... tháng... năm.... hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm....

Giấy phép đầu tư số..... ngày... tháng... năm... của (Cơ quan cấp giấy phép đầu tư).....(nếu có)

Hợp đồng chuyển nhượng số..... ngày... tháng... năm..... và các văn bản khác liên quan.

Mục đích sử dụng khoáng sản:.....

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng
(Ký tên, đóng dấu)

Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng
(Ký tên, đóng dấu)

4. Thủ tục trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc một phần diện tích thăm dò khoáng sản

| | |
|--|--|
| <p>Trình tự thực hiện</p> | <p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ và nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính (bộ phận một cửa) Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;</p> <p>Bước 2: Cán bộ một cửa tiếp nhận, kiểm tra giấy tờ trong hồ sơ .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và ghi phiếu hẹn trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì phải hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình thì hướng dẫn tới cơ quan có thẩm quyền theo quy định. <p>Bước 3: Bộ phận một cửa vào sổ tiếp nhận, trình hồ sơ tới lãnh đạo sở giao phòng chuyên môn để giải quyết theo quy định.</p> <p>Bước 4: Phòng chuyên môn tổ chức thẩm định hồ sơ, báo cáo lãnh đạo Sở thông qua, trình UBND thành phố phê duyệt.</p> <p>Bước 5: Bộ phận một cửa trả kết quả theo phiếu hẹn.</p> |
| <p>Cách thức thực hiện</p> | <p>Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội - số 18 Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội</p> |
| <p>Thành phần Hồ sơ</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Giấy giới thiệu (đối với tổ chức); - Đơn đề nghị trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản (mẫu số 04); - Giấy phép thăm dò khoáng sản (Bản chính); - Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đã thực hiện đến thời điểm đề nghị trả lại (Bản chính); - Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản, kế hoạch thăm dò khoáng sản tiếp theo trong trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò (Bản chính); - Các văn bản thực hiện nghĩa vụ liên quan đến hoạt động thăm dò tính đến thời điểm đề nghị trả lại (Bản chính hoặc bản sao có chứng thực); - Số lượng hồ sơ: 01 (bộ) |
| <p>Thời hạn giải quyết</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội: Tối đa 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Tại UBND Thành phố: Tối đa 05 ngày. |
| <p>Đối tượng thực hiện TTHC</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân. |
| <p>Cơ quan thực hiện TTHC</p> | <ul style="list-style-type: none"> a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố Hà Nội. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): |

Qu

| | |
|--|---|
| | c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. d) Cơ quan phối hợp (nếu có): |
| Kết quả của TTHC | - Quyết định. |
| Lệ phí | không thu phí. |
| Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai | Mẫu số 04. |
| Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC | Không |
| Căn cứ pháp lý của TTHC | + Luật Khoáng sản 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010 + Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 + Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 + Thông tư số 129/2011/TT-BTC ngày 15/9/2011 |

www.LuatVietnam.vn

Handwritten signature

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
(HOẶC TRẢ LẠI MỘT PHẦN DIỆN TÍCH KHU VỰC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN)

Kính gửi:

Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hà Nội
Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

(Tên tổ chức, cá nhân):.....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax:.....

Đề nghị được trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản (một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản của Giấy phép thăm dò khoáng sản) số....., ngày.... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (UBND tỉnh...) cho phép thăm dò (khoáng sản).... tại khu vực... thuộc xã... huyện... tỉnh...

Đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò cần nêu rõ các nội dung sau:

- Diện tích đề nghị trả lại là:..... (ha, km²)

- Diện tích khu vực tiếp tục thăm dò là:..... (ha, km²).

Diện tích đề nghị trả lại và diện tích đề nghị tiếp tục thăm dò có tọa độ các điểm khép góc xác định trên bản đồ khu vực kèm theo.

Lý do đề nghị trả lại.....

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

5. Thủ tục giấy phép khai thác khoáng sản:

| | |
|-----------------------------------|---|
| <p>Trình tự thực hiện</p> | <p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ và nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính (bộ phận một cửa) Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;</p> <p>Bước 2: Cán bộ một cửa tiếp nhận, kiểm tra giấy tờ trong hồ sơ .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và ghi phiếu hẹn trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì phải hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình thì hướng dẫn tới cơ quan có thẩm quyền theo quy định. <p>Bước 3: Bộ phận một cửa vào sổ tiếp nhận, trình hồ sơ tới lãnh đạo sở giao phòng chuyên môn để giải quyết theo quy định.</p> <p>Bước 4: Phòng chuyên môn tổ chức thẩm định hồ sơ, báo cáo lãnh đạo Sở thông qua, trình UBND thành phố phê duyệt.</p> <p>Bước 5: Bộ phận một cửa trả kết quả theo phiếu hẹn.</p> |
| <p>Cách thức thực hiện</p> | <p>Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội - số 18 Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội</p> |
| <p>Thành phần Hồ sơ</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Giấy giới thiệu (đối với tổ chức); - Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản (mẫu số 05); - Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản (Bản chính); - Dự án đầu tư khai thác khoáng sản kèm theo quyết định phê duyệt; - Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Bản chính hoặc bản sao có chứng thực); - Văn bản xác nhận trúng đấu giá trong trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại khu vực đã có kết quả thăm dò (Bản chính hoặc bản sao có chứng thực); - Giấy chứng nhận đầu tư (Bản chính hoặc bản sao có chứng thực); - Báo cáo đánh giá tác động môi trường kèm theo quyết định phê duyệt hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường kèm theo giấy xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (Bản chính hoặc bản sao có chứng thực); - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Bản chính hoặc bản sao có chứng thực); - Văn bản xác nhận vốn chủ sở hữu theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 53 Luật khoáng sản (có vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 30% tổng số vốn đầu tư của dự án đầu tư khai thác khoáng sản) (Bản chính hoặc bản sao có chứng thực). - Số lượng hồ sơ: 01 (bộ) |
| <p>Thời hạn giải quyết</p> | <p>- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội: Tối đa 50 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> |

| | |
|--|---|
| | - Tại UBND Thành phố: Tối đa 07 ngày. |
| Đối tượng thực hiện TTHC | - Tổ chức, cá nhân. |
| Cơ quan thực hiện TTHC | a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố Hà Nội. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. d) Cơ quan phối hợp (nếu có): |
| Kết quả của TTHC | - Giấy phép |
| Lệ phí | theo <i>Phụ lục I</i> . |
| Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai | - Mẫu số 05. |
| Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC | Không |
| Căn cứ pháp lý của TTHC | + Luật Khoáng sản 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010 + Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 + Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 + Thông tư số 129/2011/TT-BTC ngày 15/9/2011 |

Qu

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Kính gửi:

Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hà Nội
Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

(Tên tổ chức, cá nhân)

Trụ sở tại:

Điện thoại:..... Fax:

Quyết định thành lập doanh nghiệp số....., ngày.... tháng... năm.... hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm....

Giấy chứng nhận đầu tư số.... ngày.... tháng.... năm... của (Cơ quan cấp giấy phép đầu tư)..... cho dự án ... của Công ty

Báo cáo kết quả thăm dò (tên khoáng sản)..... tại xã..... do..... thành lập năm..... đã được..... phê duyệt theo Quyết định số..... ngày.... tháng.... năm.... của.....

Đề nghị được cấp phép khai thác (tên khoáng sản)..... tại khu vực... thuộc xã..... huyện..... tỉnh.....

Diện tích khu vực khai thác:..... (ha, km²), được giới hạn bởi các điểm góc:..... có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác kèm theo.

Trữ lượng khai thác: (tấn, m³,...)

Công suất khai thác:..... (tấn, m³,...) /năm

Mức sâu khai thác: ...

Thời hạn khai thác:..... năm, kể từ ngày ký giấy phép. Trong đó thời gian xây dựng cơ bản mở là:....năm (tháng).

Mục đích sử dụng khoáng sản:.....

Đối với trường hợp đề nghị cấp phép khai thác nước khoáng, nước nóng cần bổ sung thông tin về công trình khai thác theo các thông số:

| | | | | | | |
|----------|-------|--------|------------------------|----------|----------|---------|
| Số hiệu, | C.sâu | Tọa độ | Lưu lượng | Hạ thấp | Mức nước | Ghi chú |
| GK | GK(m) | X Y | (m ³ /ngày) | Smax (m) | tính (m) | |

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)



6. Thủ tục gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản:

| | |
|----------------------------|---|
| Trình tự thực hiện | <p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ và nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính (bộ phận một cửa) Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;</p> <p>Bước 2: Cán bộ một cửa tiếp nhận, kiểm tra giấy tờ trong hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none">- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và ghi phiếu hẹn trả kết quả.- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì phải hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.- Trường hợp hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình thì hướng dẫn tới cơ quan có thẩm quyền theo quy định. <p>Bước 3: Bộ phận một cửa vào sổ tiếp nhận, trình hồ sơ tới lãnh đạo sở giao phòng chuyên môn để giải quyết theo quy định.</p> <p>Bước 4: Phòng chuyên môn tổ chức thẩm định hồ sơ, báo cáo lãnh đạo Sở thông qua, trình UBND thành phố phê duyệt.</p> <p>Bước 5: Bộ phận một cửa trả kết quả theo phiếu hẹn.</p> |
| Cách thức thực hiện | Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội - số 18 Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội |
| Thành phần Hồ sơ | <ul style="list-style-type: none">- Giấy giới thiệu (đối với tổ chức).- Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản (mẫu số 06);- Bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm đề nghị gia hạn (Bản chính);- Báo cáo kết quả hoạt động khai thác tính đến thời điểm đề nghị gia hạn, trữ lượng khoáng sản còn lại; diện tích đề nghị được tiếp tục khai thác (Bản chính).- Các văn bản chứng minh tổ chức, cá nhân đã thực hiện nghĩa vụ đến thời điểm đề nghị gia hạn (Bản chính hoặc bản sao có chứng thực), bao gồm:<ul style="list-style-type: none">+ Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, thuế, phí và thực hiện các nghĩa vụ về tài chính khác theo quy định của pháp luật;+ Bảo đảm tiến độ xây dựng cơ bản mỏ và hoạt động khai thác xác định trong dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ;+ Đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép và thông báo cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện;+ Thu thập, lưu giữ thông tin về kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản và khai thác khoáng sản;+ Báo cáo kết quả khai thác khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường; |

| | |
|--|---|
| | + Bồi thường thiệt hại do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra. - Số lượng hồ sơ: 01 (bộ) |
| Thời hạn giải quyết | - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội: Tối đa 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Tại UBND Thành phố: Tối đa 05 ngày. |
| Đối tượng thực hiện TTHC | + Tổ chức, cá nhân. |
| Cơ quan thực hiện TTHC | a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố Hà Nội. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. d) Cơ quan phối hợp (nếu có): |
| Kết quả của TTHC | - Giấy phép |
| Lệ phí | nộp lệ phí tính bằng 50% mức lệ phí của giấy phép khai thác khoáng sản |
| Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai | Mẫu số 06. |
| Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC | Không |
| Căn cứ pháp lý của TTHC | + Luật Khoáng sản 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010 + Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 + Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 + Thông tư số 129/2011/TT-BTC ngày 15/9/2011 |

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Kính gửi:

Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hà Nội
Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax.....

Đề nghị được gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản số..... ngày... tháng... năm... của Bộ Tài nguyên và Môi trường (UBND tỉnh..) cho phép khai thác (tên khoáng sản)..... tại: xã..... huyện....., tỉnh.....

Thời gian đề nghị được tiếp tục khai thác:..... năm.

Diện tích đề nghị tiếp tục khai thác: ha. Được giới hạn bởi các điểm góc..... có toạ độ xác định trên bản đồ kèm theo.

Trữ lượng còn lại:..... (tấn, m³,...).

Công suất khai thác:..... (tấn, m³,...)

Lý do xin gia hạn.....

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

Qu

7. Thủ tục chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản:

| | |
|-----------------------------------|--|
| <p>Trình tự thực hiện</p> | <p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ và nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính (bộ phận một cửa) Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;</p> <p>Bước 2: Cán bộ một cửa tiếp nhận, kiểm tra giấy tờ trong hồ sơ .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và ghi phiếu hẹn trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì phải hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình thì hướng dẫn tới cơ quan có thẩm quyền theo quy định. <p>Bước 3: Bộ phận một cửa vào sổ tiếp nhận, trình hồ sơ tới lãnh đạo sở giao phòng chuyên môn để giải quyết theo quy định.</p> <p>Bước 4: Phòng chuyên môn tổ chức thẩm định hồ sơ, báo cáo lãnh đạo Sở thông qua, trình UBND thành phố phê duyệt.</p> <p>Bước 5: Bộ phận một cửa trả kết quả theo phiếu hẹn!</p> |
| <p>Cách thức thực hiện</p> | <p>Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội - số 18 Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội</p> |
| <p>Thành phần Hồ sơ</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Giấy giới thiệu (đối với tổ chức). - Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản (mẫu số 07); - Hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, kèm theo bản kê giá trị tài sản chuyển nhượng (Bản chính); - Bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm đề nghị chuyển nhượng (Bản chính); - Báo cáo kết quả khai thác khoáng sản đến thời điểm đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản (Bản chính). - Các văn bản chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ quy định tính đến thời điểm chuyển nhượng của tổ chức, cá nhân, chuyển nhượng (Bản chính hoặc bản sao có chứng thực) bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, thuế, phí và thực hiện các nghĩa vụ về tài chính khác theo quy định của pháp luật; + Bảo đảm tiến độ xây dựng cơ bản mỏ và hoạt động khai thác xác định trong dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ; + Đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép và thông báo cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện; + Thu thập, lưu giữ thông tin về kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản và khai thác khoáng sản; + Bồi thường thiệt hại do hoạt động khai thác khoáng sản gây |

Qua

| | |
|--|--|
| | <p>ra;</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đầu tư của tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản (Bản chính hoặc bản sao có chứng thực).</p> <p>- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p> |
| Thời hạn giải quyết | <p>- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội: Tối đa 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Tại UBND Thành phố: Tối đa 05 ngày.</p> |
| Đối tượng thực hiện TTHC | <p>- Tổ chức, cá nhân.</p> |
| Cơ quan thực hiện TTHC | <p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố Hà Nội.</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.</p> <p>d) Cơ quan phối hợp (nếu có):</p> |
| Kết quả của TTHC | <p>- Giấy phép</p> |
| Lệ phí | <p>Nộp lệ phí tính bằng 50% mức lệ phí của giấy phép khai thác khoáng sản.</p> |
| Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai | <p>Mẫu số 07.</p> |
| Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC | <p>Không</p> |
| Căn cứ pháp lý của TTHC | <p>+ Luật Khoáng sản 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010</p> <p>+ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012</p> <p>+ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012</p> <p>+ Thông tư số 129/2011/TT-BTC ngày 15/9/2011</p> |

Qu

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN KHAI THÁC
KHOÁNG SẢN

Kính gửi:

Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hà Nội
Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax.....

Đề nghị được chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản theo Giấy phép khai thác số... ngày... tháng... năm... của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (UBND tỉnh ...) cho phép khai thác (tên khoáng sản) tại khu vực, thuộc xã..... huyện....., tỉnh.....

Thời hạn được khai thác.... năm,

Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng: (Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax:.....

Quyết định thành lập doanh nghiệp số....., ngày.... tháng... năm.... hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm....

Giấy chứng nhận đầu tư số.... ngày.... tháng.... năm... của (Cơ quan cấp giấy phép đầu tư) cấp cho dự án ... của Công ty ...

Kèm theo Hợp đồng chuyển nhượng số.... ký ngày... tháng... năm... và các văn bản khác liên quan.

Mục đích sử dụng khoáng sản.....

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng

(Ký tên, đóng dấu)

Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng

(Ký tên, đóng dấu)

8. Thủ tục trả lại giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản

| | |
|-----------------------------------|---|
| <p>Trình tự thực hiện</p> | <p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ và nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính (bộ phận một cửa) Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;</p> <p>Bước 2: Cán bộ một cửa tiếp nhận, kiểm tra giấy tờ trong hồ sơ .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và ghi phiếu hẹn trả kết quả. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì phải hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình thì hướng dẫn tới cơ quan có thẩm quyền theo quy định. <p>Bước 3: Bộ phận một cửa vào sổ tiếp nhận, trình hồ sơ tới lãnh đạo sở giao phòng chuyên môn để giải quyết theo quy định.</p> <p>Bước 4: Phòng chuyên môn tổ chức thẩm định hồ sơ, báo cáo lãnh đạo Sở thông qua, trình UBND thành phố phê duyệt.</p> <p>Bước 5: Bộ phận một cửa trả kết quả theo phiếu hẹn.</p> |
| <p>Cách thức thực hiện</p> | <p>Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội - số 18 Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội</p> |
| <p>Thành phần Hồ sơ</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Giấy giới thiệu (đối với tổ chức); - Đơn đề nghị trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản (mẫu số 08);¹ - Bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm đề nghị trả lại (Bản chính); - Giấy phép khai thác khoáng sản (Bản chính); - Báo cáo kết quả khai thác khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị trả lại (Bản chính); - Đề án đóng cửa mỏ trong trường hợp trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản (Bản chính). - Các văn bản chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ quy định tính đến thời điểm đề nghị trả lại (Bản chính hoặc bản sao có chứng thực), bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, thuế, phí và thực hiện các nghĩa vụ về tài chính khác theo quy định của pháp luật; + Bảo đảm tiến độ xây dựng cơ bản mỏ và hoạt động khai thác xác định trong dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ; + Đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép và thông báo cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện; |

Qu

| | |
|--|---|
| | <ul style="list-style-type: none"> + Thu thập, lưu giữ thông tin về kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản và khai thác khoáng sản; + Báo cáo kết quả khai thác khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường; + Bồi thường thiệt hại do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra. <p>- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p> |
| Thời hạn giải quyết | <ul style="list-style-type: none"> - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội: Tối đa 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Tại UBND Thành phố: tối đa 05 ngày. |
| Đối tượng thực hiện TTHC | - Tổ chức, cá nhân. |
| Cơ quan thực hiện TTHC | <ul style="list-style-type: none"> a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố Hà Nội. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. d) Cơ quan phối hợp (nếu có): |
| Kết quả của TTHC | - Quyết định |
| Lệ phí | Không thu phí |
| Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai | Mẫu số 08. |
| Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC | Không |
| Căn cứ pháp lý của TTHC | <ul style="list-style-type: none"> + Luật Khoáng sản 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010 + Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 + Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 + Thông tư số 129/2011/TT-BTC ngày 15/9/2011 |

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(HOẶC TRẢ LẠI MỘT PHẦN DIỆN TÍCH KHU VỰC KHAI THÁC
KHOÁNG SẢN)

Kính gửi:

Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hà Nội
Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax.....

Đề nghị được trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản (một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản) theo Giấy phép số..... ngày.... tháng..... năm..... do Bộ Tài nguyên và Môi trường (UBND tỉnh...) cấp tại mỏ (tên mỏ) thuộc xã huyện tỉnh kể từ ngày.... tháng..... năm.....

Đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khai thác cần bổ sung các thông tin sau:

- Diện tích đề nghị trả lại là:..... (ha, km²).

- Diện tích đề nghị được tiếp tục khai thác là:..... (ha, km²).

Khu vực đề nghị trả lại và khu vực đề nghị được tiếp tục khai thác có tọa độ các điểm khép góc thể hiện trên bản đồ kèm theo.

Lý do đề nghị trả lại.....

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

9. Thủ tục thẩm định, phê duyệt trữ lượng khoáng sản

Trình tự thực hiện:

| | |
|----------------------------|---|
| Trình tự thực hiện | <p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ và nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính (bộ phận một cửa) Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;</p> <p>Bước 2: Cán bộ một cửa tiếp nhận, kiểm tra giấy tờ trong hồ sơ .</p> <ul style="list-style-type: none">- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và ghi phiếu hẹn trả kết quả.- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì phải hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.- Trường hợp hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình thì hướng dẫn tới cơ quan có thẩm quyền theo quy định. <p>Bước 3: Bộ phận một cửa vào sổ tiếp nhận, trình hồ sơ tới lãnh đạo sở giao phòng chuyên môn để giải quyết theo quy định.</p> <p>Bước 4: Phòng chuyên môn tổ chức lấy ý kiến chuyên gia, thẩm định hồ sơ, báo cáo lãnh đạo Sở thông qua, trình UBND thành phố phê duyệt.</p> <p>Bước 5: Bộ phận một cửa trả kết quả theo phiếu hẹn.</p> |
| Cách thức thực hiện | Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội - số 18 Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội |
| Thành phần Hồ sơ | <ul style="list-style-type: none">- Giấy giới thiệu (đối với tổ chức);- Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản (mẫu số 09);- Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, các phụ lục, bản vẽ và tài liệu nguyên thủy có liên quan (Bản chính);- Phụ lục luận giải chỉ tiêu tạm thời tính trữ lượng khoáng sản (Bản chính);- Biên bản nghiệm thu khối lượng, chất lượng công trình thăm dò khoáng sản đã thi công của tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản (Bản chính).- Dữ liệu của các tài liệu trên ghi trên đĩa CD (01 bộ)- Đề án thăm dò khoáng sản đã được thẩm định và Giấy phép thăm dò khoáng sản (Bản chính hoặc bản sao có chứng thực);-Số lượng hồ sơ: 01 (bộ) |
| Thời hạn giải quyết | <ul style="list-style-type: none">- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội: Tối đa là 50 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.- Tại UBND Thành phố: Tối đa 35 ngày.<ul style="list-style-type: none">+ Quyết định thành lập hoặc không thành lập hội đồng tư vấn kỹ thuật: Tối đa 30 ngày.+ Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản: Tối đa 5 ngày. |
| Đối tượng thực hiện | - Tổ chức, cá nhân. |

| | |
|--|---|
| TTHC | |
| Cơ quan thực hiện TTHC | a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố Hà Nội. b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. d) Cơ quan phối hợp (nếu có): |
| Kết quả của TTHC | - Giấy phép |
| Lệ phí | <i>theo Phụ lục I</i> |
| Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai | Mẫu số 09. |
| Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC | Không |
| Căn cứ pháp lý của TTHC | + Luật Khoáng sản 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010 + Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 + Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 + Thông tư số 129/2011/TT-BTC ngày 15/9/2011 |

www.LuatVietnam.vn

Qu

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN

Kính gửi:

Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hà Nội
Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax.....

Đã hoàn thành công tác thi công các công trình thăm dòtheo Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày.... tháng..... năm..... của (Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

(Tên tổ chức, cá nhân)..... đã thành lập báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản (tên báo cáo).....

(Tên tổ chức, cá nhân).....xin chịu trách nhiệm trước (Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia/Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).....về tính trung thực, chính xác của các tài liệu nguyên thủy trong nội dung báo cáo.

(Tên tổ chức, cá nhân)..... kính đề nghị (Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia/Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).....thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)



PHỤ LỤC I

1. Lệ phí cấp phép hoạt động khai thác khoáng sản (Căn cứ theo Thông tư 129/2011/TT-BTC ngày 15/9/2011)

| Số TT | Nhóm Giấy phép khai thác khoáng sản | Mức thu (đồng/giấy phép) |
|-------|--|-----------------------------|
| 1 | Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối: | |
| 1.1 | Có công suất khai thác dưới 5.000 m ³ /năm; | 1.000.000 |
| 1.2 | Có công suất khai thác từ 5.000 m ³ đến 10.000 m ³ /năm; | 10.000.000 |
| 1.3 | Có công suất khai thác trên 10.000 m ³ /năm. | 15.000.000 |
| 2 | Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: | |
| 2.1 | Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m ³ /năm; | 15.000.000 |
| 2.2 | Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m ³ /năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m ³ /năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của Biểu mức thu này; | 20.000.000 |
| 2.3 | Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m ³ /năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của Biểu mức thu này. | 30.000.000 |
| 3 | Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng. | 40.000.000 |
| 4 | Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1,2,3,6,7 của biểu mức thu này: | |
| 4.1 | Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; | 40.000.000 |
| 4.2 | Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. | 50.000.000 |
| 5 | Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2,3,6 của biểu mức thu này. | 60.000.000 |
| 6 | Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm. | 80.000.000 |
| 7 | Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại. | 100.000.000 |

2. Mức thu phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản
(Căn cứ theo Quyết định 27/2005/QĐ-BTC ngày 13/5/2005)

| STT | Tổng chi phí thăm dò địa chất | Mức thu |
|-----|--|--|
| 1 | Đến 200.000.000 đồng | 4.000.000 đồng |
| 2 | Trên 200.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng | 2% |
| 3 | Trên 500.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng | 1% |
| 4 | Trên 1.000.000.000 đồng đến 10.000.000.000 đồng | 10.000.000 đồng + (0,5% x phần vượt trên 1 tỷ đồng) |
| 5 | Trên 10.000.000.000 đồng đến 20.000.000.000 đồng | 55.000.000 đồng + (0,3% x phần vượt trên 10 tỷ đồng) |
| 6 | Trên 20.000.000.000 đồng | 85.000.000 đồng + (0,2% x phần vượt trên 20 tỷ đồng) |